TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/LĐ-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Nam Lê Thiện- Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Dĩ An;

2. Bà Trần Thị Ngọc- Cán bộ về hưu.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 18/2023/TLST-LĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Phan Thị H, sinh năm: 1984; thường trú: bản K, xã L, huyện Q, tỉnh N; tạm trú: tổ 10, đường N3, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Công nghiệp T; địa chỉ: số 8 đường 18, KCN Sóng Thần 2, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông S, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc và ông Bùi Tá D, sinh năm 1982; địa chỉ: 366B/23, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/8/2023). Ông D có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An; địa chỉ: khu Trung tâm hành chính thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Dương Văn T; chức vụ: chuyên viên BHXH thành phố Dĩ An; địa chỉ: khu Trung tâm hành chính thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/7/2023). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-6-2023, Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 09/8/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Khoảng năm 2002 bà vào Bình Dương sinh sống và làm việc. Thời gian đầu bà làm việc tại Công ty Thiên Uy ở Bến Cát, Bình Dương được khoảng 06 tháng nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Sau đó bà nghỉ việc ở Công ty Thiên Uy và làm công việc tự do. Đến tháng 11/2003 bà bắt đầu vào làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế C, địa chỉ ở khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vị trí công tác: Công nhân, thu nhập khoảng 600.000 đồng/tháng. Bà làm công việc tại C toàn thời gian từ 08 giờ sáng đến 05 giờ chiều, ngoài ra thỉnh thoảng có tăng ca. Từ tháng 11/2003 đến tháng 12/2003 thì bà thử việc tại Công ty. Từ tháng 01/2004 bà ký hợp đồng lao động với Công ty C, thời hạn hợp đồng 01 năm, hợp đồng lao động lập thành 02 bản, trong đó công ty giữ 01 bản và bà giữ 01 bản, tuy nhiên đã lâu nên bà không còn giữ hợp đồng này, đã bị thất lạc. Lúc ký hợp đồng bà có làm sơ yếu lý lịch có chứng thực của ủy ban, kèm chứng minh nhân dân số 186220430, do Công an tỉnh Nghệ An cấp năm 2002. Công ty C đã tham gia bảo hiểm cho bà tại BHXH tỉnh Bình Dương với mã số bảo hiểm là 9104051326. Bà làm việc tại Công ty C đến tháng 01/2005, công ty đóng bảo hiểm đầy đủ cho bà trong thời gian này. Ngoài làm việc cho Công ty C thì trong thời gian này bà không làm việc tại bất cứ công ty nào khác cũng như không cho bất cứ ai mượn chứng minh nhân dân, hồ sơ giấy tờ để làm thủ tục đóng bảo hiểm, đi làm việc ở bất cứ tổ chức nào. Khoảng tháng 03/2004 bà bị mất chứng minh nhân dân trên đường đi từ Bưu điện Dĩ An về nhà ở ngã 4 đường Mồi, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bà không báo chính quyền về việc mất chứng minh nhân dân. Năm 2005 bà về Công an tỉnh Nghệ An làm lại chứng minh nhân dân và được cấp chứng minh nhân dân mới, đến năm 2019 do sắp hết hạn chứng minh nên bà đi làm thủ tục cấp lại chứng minh nhân dân và được cấp Chứng minh nhân dân số 186220430, công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/12/2019. Những chứng minh nhân dân cũ hiện bà không còn giữ bản nào. Từ tháng 2/2005 đến tháng 6/2005 bà xin nghỉ Công ty C về quê làm lại chứng minh nhân dân và làm việc một số nơi nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội. Từ tháng 07/2005 đến nay bà xin việc và làm việc tại Công ty TNHH May mặc K, địa chỉ: khu chế xuất Linh Trung II, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia bảo hiểm tại Công ty này đến tháng 3/2022. Từ tháng 4/2022 đến nay bà làm việc tự do không tham gia bảo hiểm xã hội ở đâu.

Đến tháng 4/2023 bà đi làm thủ tục để nhận bảo hiểm xã hội một lần, do bà có địa chỉ tạm trú ở Dĩ An nên bà lên Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An liên hệ thì mới biết số chứng minh nhân dân của bà có thời gian đóng bảo hiểm bị trùng lặp tại

Công ty T, thời gian trùng từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005, do đó cơ quan Bảo hiểm xã hội không giải quyết cho bà.

Nay bà xác định chưa bao giờ ký hợp đồng lao động hay làm việc tại Công ty T, cũng không ký bất cứ giấy tờ gì để Công ty T tham gia bảo hiểm xã hội cho bà. Việc có người khác sử dụng chứng minh của bà để tham gia bảo hiểm dẫn đến trùng lặp thời gian đóng bảo hiểm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà xác định không biết người đã lấy thông tin của bà để đóng bảo hiểm là ai, nhằm mục đích gì. Bà yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà (do người khác mượn tên) và Công ty T, thời gian làm việc từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005 là vô hiệu do người ký kết hợp đồng không phải là bà. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên tòa bà H xác định việc người khác giả mạo hồ sơ của bà để làm việc tại Công ty T là ngoài ý muốn của Công ty. Do đó bà tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

- *Tại Công văn giải trình ngày 22/7/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày*:

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Người lao động tên Phan Thị H, sinh năm 1984 được nhận vào Công ty làm việc có mã nhân viên là G866 làm tại bộ phận Gia công. Công ty đã trả lương và căn cứ hồ sơ xin việc để đóng bảo hiểm xã hội cho bà H theo đúng quy định, đã được cơ quan bảo hiểm tiếp nhận, chấp thuận cấp thẻ BHYT và cấp sổ Bảo hiểm xã hội với số sổ là 9104074441. Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005. Năm 2013 cơ quan bảo hiểm có yêu cầu những sổ bảo hiểm xã hội mà người lao động không đến nhận sau 01 năm thì lập danh sách trả về cho cơ quan bảo hiểm. Công ty đã lập danh sách trả sổ BHXH của người lao động đã nghỉ việc trong đó có tên Phan Thị H cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương vào ngày 31/8/2013.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Phan Thị H, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 18 năm và đợt bạo động năm 2014 Công ty bị đập, đốt phá nên các tài liệu liên quan không còn, chỉ còn lưu trữ bảng tạm ứng lương tháng 8/2004, tháng 12/2004 và danh sách lao động, quỹ tiền lương điều chỉnh mức nộp BHXH tháng 7/2004. Thời điểm này công ty trả lương cho người lao động bằng tiền mặt nên không có thông tin số tài khoản nhận lương của người lao động.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn xác định không chấp nhận với yêu cầu của nguyên đơn vì lý do: Công ty xác định việc người lao động bị trùng thời gian đóng BHXH thì cần liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được giải quyết quyền lợi. Công ty tham gia BHXH cho người lao động căn cứ hợp đồng lao động, lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và đóng BHXH là đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra hợp đồng lao động của bà H đã chấm dứt từ năm 2005 nên nay bà H yêu cầu chấm dứt hợp đồng là không có căn cứ theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng.

- Tại Bản tự khai ngày 18/7/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An trình bày:

Qua đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Công nghiệp T cho người lao động thì Công ty TNHH Công nghiệp T cho tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phan Thị H, sinh ngày 10/5/1984 với mã số BHXH 9104074441 từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H thì cơ quan Bảo hiểm xã hội không lưu trữ. Theo dữ liệu bảo hiểm xã hội thể hiện bà Phan Thị H, căn cước công dân số 040184016321 và bà Phan Thị H, chứng minh nhân dân số: 186220430 là cùng một người lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Do trước đây có thể hệ thống dữ liệu của BHXH chưa hoàn thiện nên không thể phát hiện được việc đóng trùng. Đối với việc người lao động cố ý sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác để tham gia bảo hiểm xã hội (nếu có) là do ý chí của người lao động, cơ quan Bảo hiểm xã hội không biết. Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Công ty TNHH Quốc tế C: bà Phan Thị H, mã số nhân viên G239, số CMND: 186220430, chức vụ: công nhân, bộ phận: ủi 2, đã làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế C từ ngày 20/11/2003 đến 29/01/2005. Hồ sơ cá nhân của người lao động không còn lưu trữ.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử đến khi tiến hành phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự, đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định, không vi phạm pháp luật tố tụng dân sự. Phát biểu quan điểm về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An là ông Dương Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trắng theo quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án: Nguyên đơn bà H khởi kiện Công ty TNHH Công nghiệp T, địa chỉ: số 8 đường 18, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh B yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Khoản 3 Điều 68 BLTTDS quy định: "*3. Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện hoặc bị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm*." Do đó Tòa án xác định bị đơn là Công ty TNHH Công nghiệp T. Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019.

[1.3] Bị đơn trình bày hợp đồng lao động giữa Công ty và bà H đã chấm dứt từ năm 2005. Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động 2019 quy định "*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*". Bà H xác định từ tháng 3/2023 đi làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội một lần mới biết về việc có người khác giả mạo hồ sơ dẫn đến đóng trùng bảo hiểm xã hội và ảnh hưởng đến quyền lợi về bảo hiểm xã hội của bà H. Do đó Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết yêu cầu của bà H về việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động Phan Thị H như sau:

Mã số bảo hiểm xã hội 9104051326: từ tháng 01/2004 đến tháng 01/2005 tại Công ty TNHH Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty C). Từ tháng 02/2005 đến tháng 6/2005: không tham gia BHXH. Từ tháng 7/2005 đến tháng 3/2022 tại Công ty TNHH May mặc K.

Mã số bảo hiểm xã hội 9104074441: từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005 tại Công ty TNHH Công nghiệp T (sau đây gọi tắt là Công ty T).

[2.2] Căn cứ dữ liệu bảo hiểm xã hội xác định được nguyên đơn và người lao động tên Phan Thị H, sinh ngày 10/5/1984, được cấp chứng minh nhân dân số: 186220430, căn cước công dân số 040184016321 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội như trên là một người. Qúa trình tố tụng nguyên đơn thừa nhận không ký hợp đồng lao động và không làm việc tại Công ty TNHH Công nghiệp T (cụ thể trong khoảng thời gian từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005). Trình bày của nguyên đơn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại Công ty TNHH Quốc tế C thể hiện trong thời gian từ ngày 20/11/2003 đến ngày 29/01/2005 bà H có làm việc tại Công ty C. Đồng thời bà H có tham gia BHXH tại Công ty C bằng mã số BHXH là 9104051326, đây cũng là mã số bảo hiểm xã hội bà H tham gia liên tục trong suốt quá trình làm việc ở Công ty C, Công ty TNHH May mặc K từ tháng 01/2004 đến tháng 3/2022. Hiện tại bà H đang trực tiếp giữ sổ bảo hiểm xã hội mã số 9104051326. Đối với mã số bảo hiểm xã hội 9104074441 chỉ được tham gia bảo

hiểm tại Công ty T trong khoảng thời gian từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005, nguyên đơn không biết và không giữ sổ bảo hiểm xã hội này, điều này cũng phù hợp với xác nhận của Công ty T về việc người lao động tên Phan Thị H sau khi nghỉ việc ở Công ty thì không nhận lại sổ bảo hiểm xã hội nên đã được Công ty chuyển trả sổ BHXH cho BHXH tỉnh Bình Dương năm 2013. Ngoài ra nguyên đơn cũng thừa nhận về việc khoảng tháng 3/2004 bà bị mất chứng minh nhân dân nên năm 2005 đã xin nghỉ việc tại Công ty C để về quê làm lại chứng minh nhân dân và được cấp chứng minh nhân dân mới năm 2005. Điều này cũng phù hợp trình bày của đại diện bị đơn tại phiên tòa về việc Công ty căn cứ hồ sơ người lao động nộp theo quy định, có thể không xác định được chính xác nhân thân người lao động trong quá trình giao kết hợp đồng vì hình ảnh chứng minh nhân dân và người lao động trên thực tế có thể không giống hoàn toàn. Như vậy xác định được trong thời gian từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005 bà H làm việc tại Công ty C chứ không ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Công nghiệp T. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Công nghiệp T là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó việc bà Phan Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị H (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH Công nghiệp T là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995. Tại thời điểm xét xử bà H xác định không biết người giả mạo hồ sơ của bà để giao kết, thực hiện hợp đồng lao động với Công ty T là ai, đồng thời toàn bộ hồ sơ cá nhân mang tên người lao động Phan Thị H tại Công ty T không còn nên Tòa án không thể đưa người này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 229, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 136 và Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H về việc tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị H và Công ty TNHH Công nghiệp T (thời gian làm việc từ tháng 6/2004 đến tháng 02/2005) vô hiệu.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Phan Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006649 ngày 06/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân